

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 08/QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 01 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Khánh Hòa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 56/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế;

Căn cứ Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc thành lập Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Khánh Hòa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Khánh Hòa như sau:

- 1. Lãnh đạo Sở:** có Giám đốc và các Phó Giám đốc theo quy định.
- 2. Các phòng chuyên môn và tương đương thuộc sở:**

- 2.1. Văn phòng Sở;
- 2.2. Phòng Pháp chế;
- 2.3. Phòng Kế hoạch - Tài chính;
- 2.4. Phòng Khoa học và Phát triển nông thôn;
- 2.5. Phòng Kỹ thuật và Chuyển đổi số.

3. Các Chi cục trực thuộc (có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng), gồm:

- 3.1. Chi cục Kiểm lâm;
- 3.2. Chi cục Thủy sản và Biển đảo;
- 3.3. Chi cục Thủy lợi;
- 3.4. Chi cục Chăn nuôi và Thú y;
- 3.5. Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật;
- 3.6. Chi cục Quản lý đất đai.
- 3.7. Chi cục Khoáng sản và Bảo vệ môi trường.

4. Các đơn vị sự nghiệp công lập (có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng), gồm:

- 4.1. Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp;
- 4.2. Trung tâm Quản lý khai thác các công trình thủy sản;
- 4.3. Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn;
- 4.4. Ban quản lý Rừng phòng hộ Ninh Hòa - Vạn Ninh;
- 4.5. Ban quản lý Rừng phòng hộ Cam Lâm - Cam Ranh - Khánh Sơn;
- 4.6. Ban quản lý Khu Bảo tồn thiên nhiên Hòn Bà;
- 4.7. Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường Khánh Hòa;
- 4.8. Văn phòng Đăng ký đất đai Khánh Hòa;
- 4.9. Ban Quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn liên hồ Sông sắt - Sông Trâu;
- 4.10. Ban Quản lý rừng phòng hộ Tân Giang - Thuận Nam;
- 4.11. Ban Quản lý rừng phòng hộ Krôngpha.
- 4.12. Ban Quản lý Vịnh Nha Trang.

5. Đơn vị đặc thù:

- Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới (có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng).

Trong quá trình thực hiện, căn cứ khối lượng công việc, tính chất, đặc điểm tình hình và yêu cầu quản lý nhà nước của ngành, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nội vụ thẩm định) việc thành lập mới, chia tách, sáp nhập, giải thể đơn vị thuộc và trực thuộc theo quy định pháp luật, nhằm đáp ứng nhu cầu quản lý nhà nước theo chuyên ngành.

Điều 2. Tạm chuyển giao nguyên trạng biên chế được cấp có thẩm quyền giao cho Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Khánh Hòa (trước khi sắp xếp) và Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Thuận (trước khi sắp xếp) cho Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Khánh Hòa mới (sau khi sắp xếp).

Số biên chế trên đã tính số biên chế điều chuyển tương ứng với việc điều chuyển chức năng, nhiệm vụ và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc.

Điều 3. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Khánh Hòa có trách nhiệm:

1. Sắp xếp tổ chức, bố trí nhân sự các tổ chức thuộc Sở bảo đảm đúng nguyên tắc và thủ tục hiện hành.

2. Ban hành Quy chế làm việc của Sở; Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở theo quy định; chỉ đạo việc xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện các quy chế quản lý, điều hành theo quy định hiện hành.

3. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và quy chế tổ chức hoạt động của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở theo quy định.

4. Quyết định sắp xếp, phân bổ biên chế, bố trí nhân sự trên cơ sở vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động, nằm trong tổng số biên chế được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt theo đúng nguyên tắc và thủ tục hiện hành và đồng bộ với cơ cấu tổ chức mới; đảm bảo số lượng biên chế, số người làm việc tối thiểu và nhân sự cấp phó các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở theo quy định.

5. Triển khai rà soát, xây dựng vị trí việc làm và kế hoạch biên chế công

chức, số lượng người làm việc theo quy định của pháp luật bảo đảm thực hiện nhiệm vụ được giao trình Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nội vụ thẩm định).

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Quốc Nam